

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL21BTS** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
1	21BTPL0358	Nguyễn Chí Cường	10/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTPL0359	Lê Lộc Duy	19/05/1986				10	9.4				10.0		9.8
3	21BTPL0360	Khuru Thị Bích Đào	02/07/2000				9	9.8				10.0		9.8
4	21BTPL0361	Lê Thanh Điền	11/11/1985				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTPL0362	Trần Thị Cẩm Giang	27/02/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTPL0363	Võ Nguyễn Bảo Giang	21/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
7	21BTPL0364	Cao Thị Hồng Hạnh	24/03/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
8	21BTPL0365	Nguyễn Thị Mộng Khoa	24/08/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTPL0366	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
10	21BTPL0367	Trần Thị Ngọc Mai	19/04/2003				5	6.8				9.4		8.1
11	21BTPL0368	Quách Văn Măng	/ /1991				10	9.8				10.0		9.9
12	21BTPL0369	Lê Trung Nam	04/08/1980				10	9.8				10.0		9.9
13	21BTPL0370	Lương Trọng Nghĩa	29/01/1994				0	0				0.0	0.0	0.0
14	21BTPL0371	Phan Thị Mỹ Phương	23/10/2002				10	10				10.0		10.0
15	21BTPL0372	Đương Hoàng Sếp	/ /1991				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTPL0373	Hồ Trường Sơn	16/02/2001				0	0				0.0	0.0	0.0
17	21BTPL0374	Lê Huỳnh Ngọc Thảo	03/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
18	21BTPL0375	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/08/1988				10	9.8				9.6		9.7
19	21BTPL0376	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	21/10/2003				7	7.8				10.0		9.0
20	21BTPL0377	Lê Thanh Tiếng	01/01/1986				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTPL0378	Bùi Thị Tú Trinh	14/01/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
22	21BTPL0379	Lê Phước Trung	15/10/1984				9	9.8				10.0		9.8
23	21BTPL0380	Lê Văn Tuấn	24/04/1986				10	9.6				9.6		9.7
24	21BTPL0381	Nguyễn Văn Tùng	10/01/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
25	21BTPL0382	Phan Thị Tuyết Vi	06/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
26	21BTPL0575	Đặng Thị Út	19/09/1988				10	9.8				10.0		9.9
27	21BTPL0576	Phạm Văn Thắng	03/07/1997				10	9.4				10.0		9.8
28	21BTPL0582	Võ Thị Duyên	29/07/1997				9	9.6				10.0		9.8
29	21BTPL0583	Lê Trung Nguyên	20/03/2001				0	0				0.0	0.0	0.0
30	21BTPL0587	Nguyễn Văn Điền	07/03/1988				9	9.8				10.0		9.8
31	21BTPL0588	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1968				10	9.8				10.0		9.9

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày ²² tháng ⁰⁶ năm ²⁰²²

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Quốc Cường